

Bản án số: 44/2022/HS-ST
Ngày 22/7/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYỀN – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Hương và ông Đỗ Quang Huy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Huyền – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tấn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 34/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1995; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn L, xã H, huyện P, TP Hà Nội ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Tr; Con bà Nguyễn Thị Th; có 02 anh em ruột, bị cáo là con lớn trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại.

- Người bị hại: Ông Nguyễn Hữu Y, sinh năm 1979; Trú tại: Thôn P, xã K, huyện P, TP Hà Nội

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Văn D, sinh năm 1980; Trú tại : thôn V, xã N, huyện P, TP Hà Nội.

Bị cáo có mặt; ông Y, anh D vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 20/6/2019, Nguyễn Văn M đi bộ đến nhà ông Nguyễn Hữu Y là cậu ruột ở thôn P, xã K, huyện P, TP Hà Nội, hỏi mượn chiếc xe mô tô BKS 30P1-1335 đi chơi. Đến tối cùng ngày M đi xe máy đến quán Karaoke ở huyện Thường Tín cùng hát và uống nước với 02 người bạn là B và Nguyễn Hữu

Q. Sau khi hát xong ra tính tiền hết 3.5000.000 đồng, do không có tiền trả chủ quán hát, M rủ Q đi cùng để vay tiền nhưng cũng không vay được tiền, nên M đi xe máy BKS 30P1-1335 cầm cố cho anh Trần Văn D ở chợ C, thôn V, xã N lấy 3.500.000 đồng về trả tiền hát. Đến khi anh Y gọi điện thoại bảo M trả xe thì M nói cho anh Y biết là đã cầm xe lấy tiền trả nợ và đưa anh Y đến quán cầm cố xe máy. Do không có tiền chuộc lại xe máy nên M bỏ trốn khỏi địa phương, anh Y không liên lạc được nên đã trình báo Công an giải quyết. Phía anh D sau khi biết được chiếc xe máy BKS 30P1-1335 là của anh Y bị M cầm cố để lấy tiền đã tự nguyện giao nộp chiếc xe máy trên cho Cơ quan CSĐT. Đến ngày 09/5/2022 M đã đến Công an huyện Phú Xuyên trình diện và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngoài ra bị cáo còn khai nhận: Khoảng cuối tháng 5/2019, được anh Y giao cho 01 chiếc xe máy điện để đi lại, M cũng mang đến 01 quán hát karaoke ở huyện Thường Tín, ăn uống rượu và hát, khi thiếu tiền trả chủ quán, M để lại chiếc xe máy điện ở sân quán hát và đi bộ về nhà lấy tiền. Tuy nhiên, M không nhớ quán nào, nên không đến lấy xe, anh Y cũng không yêu cầu M trả lại hay bồi thường chiếc xe máy điện.

Tại Kết luận định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự ngày 22/10/2019 của Hội đồng định giá huyện Phú Xuyên kết luận : *01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, BKS 30P1-1335 số máy E-367646, số khung 4AY067594, xe cũ đã qua sử dụng, giá trị còn lại 6.000.0000 đồng.*

- Chiếc xe máy điện có giá trị còn lại 3.000.000 đồng.

Đối với chiếc xe máy điện, do chưa đủ cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự.

Về trách nhiệm dân sự : Chiếc xe máy BKS 30P1-1335 xác định là xe của đã được cơ quan điều tra đã trả lại anh Nguyễn Hữu Y. Anh Y không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Đối với anh Trần Văn D, là người đã nhận cầm cố chiếc xe mô tô để cho M vay tiền, nhưng không biết chiếc xe trên là tài sản phạm pháp, sau khi biết thông tin anh D đã tự giao nộp lại chiếc xe trên cho cơ quan điều tra và không yêu cầu M hoàn trả số tiền cầm cố xe.

Tại bản Cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 28/6/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn M thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố về hành vi “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” là đúng, không oan sai. Bị cáo xác nhận vì không có tiền tiêu xài nên đã mang tài sản là xe máy của cậu ruột đem đi cầm cố rồi bỏ trốn. Bị cáo ăn năn, hối cải và đầu thú để mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Phú Xuyên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175, các điểm i, s khoản 1, khoản 2

Điều 51, Điều 65 BLHS và các quy định khác của Bộ luật hình sự, để xử phạt Nguyễn Văn M từ 09 - 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 - 24 tháng, về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng bị cáo Nguyễn Văn M thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải và được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp lệ, đủ cơ sở kết luận: Ngày 20/6/2019, bị cáo Nguyễn Văn M được cậu ruột là anh Nguyễn Hữu Y, giao cho chiếc xe mô tô BKS 30P1-1335, trị giá 6.000.000 đồng để đi lại và chở hàng giúp anh Y. Sau đó, bị cáo đã rủ bạn bè đi hát Karaoke nhưng không có tiền trả nên bị cáo đã đem cầm cố chiếc xe trên lấy 3.500.000 đồng, rồi bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự. Do vậy, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh ở địa phương. Nguyễn Văn M đã lợi dụng việc người thân giao cho tài sản là xe máy thuộc sở hữu của họ để làm phương tiện để bị cáo đi lại, nhưng khi không có tiền tiêu xài, bị cáo lại đem tài sản đi cầm cố lấy tiền và bỏ trốn, do đó cần thiết phải xử lý nghiêm bằng biện pháp hình sự, vừa để cải tạo, giáo dục bị cáo, vừa để răn đe và phòng ngừa chung.

Khi lượng hình, xét bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thiệt hại đã được khắc phục, bị cáo có thời gian ham gia phục vụ quân đội và bị hại có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 điều 51 và không có tình tiết tăng nặng tại điều 52 BLHS, có địa chỉ và nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt bị cáo phải chấp

hành hình phạt tù thì cũng không gây ảnh hưởng đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm nên đối chiếu với hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2022/HĐTP-TANDTC ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, thì có đủ điều kiện để cho các bị cáo được hưởng án treo theo điều 65 BLHS mà không cần thiết phải xử phạt tù, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách, cải tạo cũng đủ giúp các bị cáo hoàn lương, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với hành vi bị cáo để lại chiếc xe máy điện cũng là tài sản của anh Y, có trị giá 3.000.000 đồng, tại 01 quán hát karaoke ở Thường Tín, sau đó bị cáo không nhớ quán hát nào và không mang xe và trả anh Y, anh Y cũng không có đề nghị gì, nên Tòa không xét. Tuy nhiên, HĐXX xét thấy cần thiết phải kiến nghị cơ quan điều tra làm rõ thêm mục đích, động cơ việc làm này của bị cáo và có hình thức xử lý phù hợp theo quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Xét bị cáo làm nghề tự do, thu nhập ổn định nên không áp dụng.

Đối với anh Trần Văn D nhận cầm cố chiếc xe mô tô BKS 30P1-1335 từ bị cáo M, do không biết chiếc xe trên là tài sản do phạm tội mà có, sau khi biết thông tin đã tự nguyện giao nộp chiếc xe cho công quan điều tra hoàn trả cho bị hại nên không đề cập xử lý về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là có căn cứ, đúng pháp luật, Tòa không xét..

Đối với anh Nguyễn Hữu Q đi cùng với bị cáo M vay tiền, không biết xe mô tô BKS 30P1-1335 do M phạm tội mà có, cơ quan điều tra, truy tố không đề cập xử lý là có căn cứ. Tòa không xét.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Hữu Y đã nhận lại chiếc xe mô tô BKS 30P1-1335; cả anh Y và anh Trần Văn D đều không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự nên Tòa không xét.

[3]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ; tuyên:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn M 12 (Mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho UBND xã H, huyện P, thành phố Hà Nội kết hợp gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện, quận thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ Thi hành án treo đến nơi cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định của Điều 62 của luật này và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo về phần quyết định của bản án có liên quan đến quyền lợi của mình, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Phú Xuyên;
- Công an huyện Phú Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Phú Xuyên;
- Sở Tư pháp Hà Nội;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QL và NV LQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Nguyễn Văn Quang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

